








LESSON AND HOMEWORK

UNIT 1 – LESSON 3

(Nội dung bài học và Bài tập về nhà)

Lesson: Student book page 8, 9

Homework: Workbook page 9

<p><i>In today's lesson, we learned about</i> <i>(Trong bài hôm nay, chúng ta đã học về)</i></p>			
<p>Ready</p>  <p>Sẵn sàng</p>	<p>Ouch</p>  <p>Ối</p>	<p>Hurt</p>  <p>Bị đau</p>	<p>Kind</p>  <p>Tử tế, tốt bụng</p>
<p>leg</p>  <p>chân</p>	<p>hand</p>  <p>bàn tay</p>	<p>finger</p>  <p>ngón tay</p>	
<p>The phrases we used today were <i>(Các cụm từ chúng ta đã sử dụng hôm nay là)</i></p>			
<ul style="list-style-type: none"> • What's wrong? (Có chuyện gì vậy?) ⇒ My leg hurts. (Chân mình bị đau) • Are you ok? (Bạn ổn chứ?) ⇒ Yes, I think so. (Ừm, mình nghĩ vậy!) 			

HOMEWORK

Lesson 3 Story

A Number.



B Write.

- 1 wrong
- 2 Are
- 3 Thanks
- 4 think
- 5 hurts
- 6 What's
- 7 Ouch
- 8 leg
- 9 OK
- 10 so

1.



Ouch!

2.



6 1

3.



My 8 5

4.



you 2 9

5.



I 4 10 3

C Write.

~~finger~~ hand leg

1.



What's wrong?

My finger hurts.

2.



What's wrong?

My _____ hurts.

3.



D Draw.

A large rectangular frame with a decorative border. Inside, there are two speech bubbles. The first speech bubble contains the text "What's wrong?" and the second speech bubble contains the text "My _____ hurts.".